

Điểm giữa kỳ (30%) học phần Hình học, lớp Quận 5 khoá 5. Có 3 học viên vắng quá nhiều, không được dự thi cùng lớp, cần đi học lại cùng lớp khác:

1. Hồ Thị Châu
2. Nguyễn Thị Quỳnh Trang
3. Nguyễn Hữu Vinh

Bảng điểm cụ thể:

STT	Mã số SV	Họ tên	Điểm	Ghi chú
1	.301	Chu Thị Lan Anh	6	Sáu
2	.303	Hồ Thị Châu	CT	Cấm thi
3	.305	Đỗ Tiến Đạt	6	Sáu
4	.306	Đặng Thị Thu Giang	6	Sáu
5	.307	Trần Thị Quỳnh Giao	8	Tám
6	.308	Lý Thị Ngọc Giàu	7	Bảy
7	.309	Lưu Lê Thu Hằng	7	Bảy
8	.310	Nguyễn Phạm Ngọc Hà	6	Sáu
9	.311	Lương Thanh Hiệp	9	Chín
10	.313	Lê Minh Hiếu	5	Năm
11	.314	Võ Thị Kim Hoa	5	Năm
12	.315	Nguyễn Thị Hồng Hoa	6	Sáu
13	.316	Trần Thị Thúy Hồng	5	Năm
14	.317	Lê Công Hoá	4	Bốn
15	.318	Nguyễn Hồng Hưng	6	Sáu
16	.319	Đào Thị Hường	5	Năm
17	.321	Huỳnh Kim Khánh	6	Sáu
18	.322	Phan Thị Kim	6	Sáu
19	.323	Nguyễn Ngọc Lâm	7	Bảy
20	.324	Nguyễn Bích Lan	7	Bảy
21	.325	Lê Thị Hồng Liên	7	Bảy
22	.326	Phan Thị Thúy Liễu	9	Chín
23	.328	Nguyễn Thị Xuân Loan	7	Bảy
24	.329	Nguyễn Thị Loan	5	Năm
25	.330	Hồ Tấn Long	6	Sáu
26	.331	Nguyễn Thị Thúy Mai	8	Tám
27	.332	Trần Ngọc Huỳnh Mai	5	Năm
28	.333	Lê Thị Ngọc Mai	7	Bảy
29	.334	Phan Thị Bạch Mai	7	Bảy
30	.336	Trần Phương Nam	6	Sáu
31	.337	Đỗ Thị Hoàng Nga	4	Bốn
32	.338	Bùi Thị Bích Ngọc	6	Sáu
33	.339	Võ Thị Bích Ngọc	6	Sáu

34	.340	Lê Nguyễn Tuấn Ngọc	7	Bảy
35	.341	Đặng Trần Ý Nhi	6	Sáu
36	.342	Nguyễn Thị Quỳnh Như	7	Bảy
37	.343	Nguyễn Thị Nhung	6	Sáu
38	.344	Trương Quý Thùy Oanh	5	Năm
39	.345	Hứa Mai Phi	7	Bảy
40	.346	Nguyễn Thị Hoa Phượng	4	Bốn
41	.347	Đặng Thị Thúy Phượng	5	Năm
42	.348	Võ Thị Bích Phượng	6	Sáu
43	.349	Phan Thị Minh Phương	7	Bảy
44	.350	Trần Tấn Phước	6	Sáu
45	.351	Ngô Kim Phụng	5	Năm
46	.352	Trần Minh Phú	6	Sáu
47	.354	Nguyễn Hữu Quý	7	Bảy
48	.355	Nguyễn Văn Tấn	6	Sáu
49	.357	Vũ Ngọc Thạch	6	Sáu
50	.358	Đặng Thị Mỹ Thanh	8	Tám
51	.359	Trịnh Minh Thành	4	Bốn
52	.360	Nguyễn Thanh Thành	7	Bảy
53	.361	Nguyễn Thanh	5	Năm
54	.363	Phan Huyền Ngọc Đoàn Thư	9	Chín
55	.364	Nguyễn Thị Thương	6	Sáu
56	.365	Phan Thị Mộng Thu	7	Bảy
57	.366	Trần Thị Cẩm Thu	7	Bảy
58	.367	Trịnh Thị Thủy	5	Năm
59	.368	Phù Thanh Thủy	7	Bảy
60	.370	Cao Văn Tới	4	Bốn
61	.371	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	CT	Cấm thi
62	.372	Võ Thị Tuyết Trinh	10	Mười
63	.374	Nguyễn Thị Kim Tuyền	9	Chín
64	.375	Trần Phụng Uyên	5	Năm
65	.376	Nguyễn Thị Kim Uyên	8	Tám
66	.377	Lý Hồng Vân	5	Năm
67	.379	Nguyễn Hữu Vinh	CT	Cấm thi
68	.380	Trần Minh Vũ	7	Bảy
69	.381	Bùi Trần Quang Vũ	6	Sáu

70	.989	Lê Trần Nguyễn Ngọc Châu	6	Sáu
71	.990	Nông Thị Huy	6	Sáu
72	.991	Nguyễn Hoàng Thi	9	Chín
73	.996	Nguyễn Trường Thắng	7	Bảy